

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Viết Ty

Bà Phạm Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Thọ Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc S - sinh năm 1986 tại xã L, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú: Số nhà 57 đường B, khu phố 11, phường N, thị xã BS, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc A (đã chết) và bà Trần Thị T; Vợ là Bùi Thị Hiền A và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Ngọc Thơm – Luật sư của Văn phòng Luật sư Thiên Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/5/2020, tại phòng số 203, khách sạn LN, thuộc khu phố 6, phường B, thị xã BS, tổ công tác Đội CSĐT Tội phạm về Ma túy Công an thị xã BS phối hợp với Công an phường B kiểm tra, phát hiện Phạm Ngọc S đang cất giấu 01 gói nghi là ma túy dạng đá mục đích để bán cho Nguyễn Văn C, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc S và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng kích thước khoảng (3x5)cm niêm phong ký hiệu là M1, đây là gói ma túy S chưa kịp bán cho C thì bị bắt quả tang.

- Thu bên trong ví da của Phạm Ngọc S 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x4)cm và 01 túi nilon màu trắng có viền xanh, kích thước khoảng (1x2)cm bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu là M2.

- 01 điện thoại di động Iphone, màu hồng; Tiền Việt Nam đồng: 1.690.000đ; 01 chiếc xe máy hiệu Attila màu trắng BKS 36B5-343.48 đã cũ; 01 ví da màu đen, kích thước (10x12)cm; 03 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (01x1,5)cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng, viền xanh kích thước mỗi túi (01x2)cm tất cả đều thu của Phạm Ngọc S.

- 01 (Một) chai nhựa màu xanh lá cây, nắp màu trắng, trên nắp có gắn: 01(một) ống thủy tinh dài khoảng 20cm và 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu vàng cam được nối với nhau, dài khoảng 15cm.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đỏ, dạng bàn phím, thu giữ của Nguyễn Văn C.

Khám xét khẩn cấp tại phòng 408, Khách sạn LN thu giữ:

- 01(Một) túi nilon màu trắng bên trong có đựng một lọ nhựa màu trắng, loại đựng thuốc tân dược, bên ngoài có chữ AVONZA, bên trong lọ nhựa đựng một túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (8x13) bên trong gồm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x5)cm; 01 túi màu trắng, kích thước khoảng (2x4)cm; 08 túi màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (1x1,5)cm; 20 túi màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (1x1,5)cm. Tất cả các túi nilon đều đựng các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu là M3.

- 01(Một) túi nilon màu đen bên trong có một hộp sắt hình chữ nhật màu vàng bên ngoài có chữ Fordante, bên trong đựng: 01(một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (8x13)cm đều đựng các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu là M3.

- 01 bột lửa ga màu vàng; 01 cân tiểu ly điện tử màu bạc, kích thước khoảng (6x12) cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x9)cm bên trong có 127 túi nilon màu trắng không đựng gì; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x9)cm bên trong có 18(mười tám) túi nilon màu trắng không đựng gì; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x9)cm, bên trong đựng 49 túi nilon màu trắng không đựng gì; 04 ống hút nhựa nhiều màu sắc (xanh lá cây, xanh dương, tím, da cam), kích thước mỗi ống hút dài khoảng 20cm; 02 ống hút nhựa màu xanh dương trắng, kích thước mỗi ống dài khoảng 16cm.

Tại bản kết luận giám định số 1399/PC09 ngày 21/5/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,102 gam, loại Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,123gam, loại Methamphetamine;

Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 10,173gam, loại Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 30,010gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của tất cả các phong bì niêm phong là 45,408gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Phạm Ngọc S khai nhận:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 15/5/2020, Phạm Ngọc S, đi xe máy BKS: 36B5-343.48 từ thị xã BS, tỉnh T ra thành phố NB, tỉnh NB để tìm mua ma túy tổng hợp (ma túy đá) về bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Khi đi đến cầu NN, thành phố NB, Phạm Ngọc S gặp một người đàn ông S không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và mua được một gói ma túy đá với giá 6.000.000đ. Phạm Ngọc S cầm gói ma túy vừa mua cất giấu vào người rồi đi xe máy về thị xã BS. Do đã thuê phòng 408, khách sạn LN, phường BS, thị xã BS từ trước, nên S đã mang gói ma túy đá vào phòng 408, khách sạn LN rồi chia ra thành nhiều gói nhỏ và cất giấu tại phòng để có khách mua thì bán kiếm lời.

Đến 15 giờ ngày 15/5/2020, thấy trong điện thoại có cuộc gọi nhờ của Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, trú tại Khu 3, phường PS, thị xã BS nên Phạm Ngọc S đã gọi lại cho C. Qua nói chuyện C hỏi S mua 3.000.000đ tiền ma túy đá, S đồng ý và hẹn C đến khách sạn LN. Sau đó S đi về phòng 408 khách sạn LN lấy 01 gói ma túy đá để bán cho C và bỏ 02 gói nhỏ ma túy đá vào trong ví của mình để nếu gặp khách mua thì bán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Ngọc S gọi điện cho Nguyễn Văn C hỏi: “đang ở đâu?”, thì C trả lời: “đang ở phòng 203 khách sạn LN”. Nghe vậy S mang gói ma túy xuống phòng 203 để bán cho C, khi S vào phòng thì có Tống Thị B, sinh năm 1983, trú tại tổ 3, phố 8, phường BĐ, thị xã BS (là bạn của C) đến phòng 203, khách sạn LN chơi. Lúc này S lấy gói ma túy đá trong người ra để bán cho C, thì bị tổ công tác Công an thị xã BS vào kiểm tra bắt quả tang, đưa Phạm Ngọc S, Nguyễn Văn C và Tống Thị B cùng các vật chứng về trụ sở Công an phường BS, thị xã BS lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan CSĐT - Công an thị xã BS đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc S tại phòng 408 khách sạn LN trước sự chứng kiến của C quyền địa phương và Châu Thanh Tr, sinh năm 1998 trú tại thôn BN, xã AS, huyện KH, tỉnh KG (là bạn gái của Phạm Ngọc S) ở cùng phòng với S, thu giữ nhiều gói nilon màu trắng đựng các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, cùng nhiều đồ vật liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Ngọc S. Phạm Ngọc S khai nhận số ma túy này là của S cất giấu để bán, nhưng đã bị Cơ quan Công an khám xét, thu giữ.

Quá trình điều tra Phạm Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc S đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S từ 15 đến 16 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng Ngọc Thơm bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Luật sư không tranh luận với đại diện VKS về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét động cơ mục đích của bị cáo khi mua số ma túy bị cáo chỉ định bán một phần, còn một phần để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy của bị cáo trong mức khởi điểm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Ngoài ra, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong nhà đang phải nuôi mẹ và 03 con còn nhỏ, tại phiên tòa bị cáo xuất trình giấy chứng nhận ông Phạm Ngọc A là bố của bị cáo được tặng huân chương kháng chiến, xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khoản 3 Điều 251 BLHS và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc S khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKS truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18h00' ngày 15/5/2020 tại phòng 203 Khách sạn LN (khu phố 6, phường BS, thị xã BS, tỉnh T), Tổ công tác Đội Cảnh sát ĐTTP về kinh tế - ma túy Công an thị xã BS phối hợp với Công an phường BS bắt quả tang Phạm Ngọc S đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 4,102gam, loại methamphetamine cho Nguyễn Văn C để kiếm lời. Ngoài ra, S còn tàng trữ tổng khối lượng 41,306gam ma túy, loại

methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì đã bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội nêu trên của Phạm Ngọc S thuộc trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì vậy cáo trạng của VKSND tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, để có tiền chi tiêu không bằng con đường lao động chân chính, bị cáo S đã cố ý thực hiện tội phạm tìm mua ma túy tổng hợp (dạng ma túy đá) về chia nhỏ rồi bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã trực tiếp bán ma túy cho những con nghiện, gieo rắc cái chết trắng cho xã hội, gieo rắc nỗi đau khổ cho nhiều gia đình, nhiều người và cũng là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm phá vỡ sự bình yên của cuộc sống và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như đối với các loại tội phạm về ma túy đang gây bức xúc trong giai đoạn hiện nay. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì động cơ vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, tại phiên tòa bị cáo xuất trình giấy chứng nhận ông Phạm Ngọc A (bố bị cáo) được tặng huân chương kháng chiến nên xem xét cho bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 45; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

**Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Vụ: Phạm Ngọc S”, mặt sau có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Tuấn Linh và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa (phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành).

- 06 ống hút nhựa các màu khác nhau.
- 11 túi nilon màu trắng KT (3x5)cm.
- 01 túi nilon KT (6x9)cm bên trong đựng 145 túi nilon màu trắng viền đỏ KT (1,5x2)cm.
- 03 túi nilon màu trắng KT (8x13)cm.
- 01 túi nilon KT (6x9)cm bên trong đựng 49 túi nilon màu trắng viền xanh KT (2x2)cm.
- 02 túi nilon màu trắng KT (2x4)cm.

- 01 chai nhựa màu xanh lá cây, nắp trắng, nắp trên có gắn 01 ống thủy tinh dài 20cm, một đầu được bẻ cong và ba đoạn ống hút hồng tím cam được nối với nhau, mỗi đoạn dài 15cm.

- 01 vỏ lọ thuốc tân dược AVONZA.

- 01 chiếc bật lửa ga màu trắng vàng.

- 01 cân tiểu ly màu bạc KT (6x12)cm.

- 01 ví da màu đen KT (10x12)cm đã qua sử dụng.

**Tịch thu sung quỹ:*

- 01 điện thoại di động Iphone màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe máy Attila màu trắng, BKS 36B5-343.48, xe cũ đã qua sử dụng không xác định chất lượng máy bên trong, kèm 01 chìa khóa xe máy.

**Trả lại cho Nguyễn Văn C:* 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ dạng bàn phím, số IMEI: 356781090989570, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn C.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 45/2021/TV-CTHADS ngày 23/12/2020 giữa PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

**Tiếp tục quy trình:* số tiền 1.690.000đ thu của Phạm Ngọc S tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo thi hành án theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/12/2020.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Ngọc S, đối tượng Nguyễn Văn C, Tống Thị B và Châu Thanh Tr qua quá trình điều tra, không có đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ vào:** Điểm b khoản 3, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

***Xử phạt:** Bị cáo Phạm Ngọc S 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 45; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS:

**Tịch thu tiêu hủy các vật chứng thu của Phạm Ngọc S:*

- 01 phong bì được dán kín niêm phong, mặt trước ghi “Vụ: Phạm Ngọc S”, mặt sau có các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Tuấn Linh và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa (phong bì do Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành).

- 06 ống hút nhựa các màu khác nhau.

- 11 túi nilon màu trắng KT (3x5)cm.

- 01 túi nilon KT (6x9)cm bên trong đựng 145 túi nilon màu trắng viền đỏ KT (1,5x2)cm.

- 03 túi nilon màu trắng KT (8x13)cm.
- 01 túi nilon KT (6x9)cm bên trong đựng 49 túi nilon màu trắng viền xanh KT (2x2)cm.
- 02 túi nilon màu trắng KT (2x4)cm.
- 01 chai nhựa màu xanh lá cây, nắp trắng, nắp trên có gắn 01 ống thủy tinh dài 20cm, một đầu được bẻ cong và ba đoạn ống hút hồng tím cam được nối với nhau, mỗi đoạn dài 15cm.
- 01 vỏ lọ thuốc tân dược AVONZA.
- 01 chiếc bật lửa ga màu trắng vàng.
- 01 cân tiểu ly màu bạc KT (6x12)cm.
- 01 ví da màu đen KT (10x12)cm đã qua sử dụng.
- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*
- 01 điện thoại di động Iphone màu hồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu của Phạm Ngọc S.
- 01 xe máy Attila màu trắng, BKS 36B5-343.48, xe cũ đã qua sử dụng không xác định chất lượng máy bên trong, kèm 01 chìa khóa xe máy thu của Phạm Ngọc S.
- *Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ dạng bàn phím, số IMEI: 356781090989570, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn C.*

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 45/2021/TV-CTHADS ngày 23/12/2020 giữa PC04 Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

**Tiếp tục quy trữ số tiền 1.690.000đ thu của Phạm Ngọc S tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo thi hành án theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/12/2020.*

***Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Ngọc S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh TH (PC04);
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khuyên